

Bản án số: 12/2018/HS-ST

Ngày 25 - 5- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Nam

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Lê Thị Thanh Sơn
+ Ông Nguyễn Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung là thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức-tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Bích L, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1973, tại xã ĐC, huyện MĐ, tỉnh QN. Nơi cư trú: thôn 3, xã ĐC, huyện MĐ, tỉnh QN; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Vũ H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mộng L, sinh năm 1947; có chồng tên Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1974; có 02 con (lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất 2009); tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: Từ nhỏ sinh sống cùng cha mẹ, ăn học tại thôn 3, xã ĐC, huyện MĐ. Học đến lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình. Năm 2000, lấy chồng làm ăn sinh sống, kinh doanh áo cưới tại thôn 3, xã ĐC, huyện MĐ, tỉnh QN cho đến nay. Ngày 23/01/2018, bị Công an huyện Mộ Đức bắt quả tang về hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi (bán) số đề. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 23/01/2018 đến ngày 29/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo Nguyễn Thị Bích L có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1974, có mặt

Nơi cư trú: Thôn 3, xã ĐC, huyện MĐ, tỉnh QN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 35 phút ngày 23/01/2018, khi Nguyễn Thị Bích L, sinh ngày 15/07/1973, đang thực hiện hành vi ghi số đề cho một người thanh niên tại nhà của Ly ở thôn 3, xã ĐC, huyện MĐ thì bị lực lượng Công an huyện Mộ Đức bắt quả tang. Tang vật tạm giữ gồm: 03 tờ giấy có ghi các con số có chữ ký xác nhận của L là tịch đề đã ghi cho khách ngày 23/01/2018; 01 cây bút bi mực màu xanh; 01 điện thoại di động Masstel A116 màu đen đã qua sử dụng và số tiền mặt 4.202.000đ (*bốn triệu hai trăm lẻ hai ngàn đồng*). Riêng, người thanh niên nói trên lợi dụng lúc Công an huyện Mộ Đức bắt giữ L đã bỏ chạy trốn thoát.

Quá trình điều tra bị cáo L đã khai nhận: Bị cáo bắt đầu ghi (bán) số đề cho người chơi số đề từ ngày 21/01/2018 tại nhà riêng ở thôn 3, ĐC. Người chơi trực tiếp đến nhà của bị cáo để mua số đề thì bị cáo ghi số mà người chơi mua vào tịch đề chính do bị cáo giữ và bị cáo cũng ghi số đó vào một mảnh giấy nhỏ để đưa cho người chơi số đề giữ nhằm đối chiếu chung chi, thắng thua sau này. Đối với trường hợp người chơi mua số đề nhắn tin đến số điện thoại của bị cáo (*số điện thoại 01217791120 hoặc số 0914794702*) thì bị cáo nhắn tin trả lời “OK” và ghi số mà người chơi mua vào tịch đề do bị cáo giữ.

Trong thời gian ghi số đề cho người chơi thì bị cáo L lấy kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết vào khoảng 17 giờ 00 phút mỗi ngày của các đài miền Trung để xác định người chơi số đề trúng hay không trúng để xác định thắng thua chung chi tiền, cụ thể: thứ hai lấy kết quả xổ số tỉnh Phú Yên, thứ 3 lấy kết quả xổ số tỉnh Đắk Lắk, thứ 4 lấy kết quả xổ số tỉnh Khánh Hòa, thứ 5 lấy kết quả xổ số tỉnh Quảng Trị, thứ 6 lấy kết quả xổ số tỉnh Gia Lai, thứ 7 lấy kết quả xổ số tỉnh Quảng Ngãi, Chủ nhật lấy kết quả xổ số tỉnh Kon Tum. Và lấy kết quả xổ số mở thưởng vào lúc 18 giờ mỗi ngày của miền Bắc để xác định người chơi số đề trúng số hay không trúng số để xác định thắng thua.

Bị cáo L ghi số đề cho người chơi dưới hình thức ghi đầu, đuôi; ghi bao lô và ghi số đá hai chữ số đối với kết quả xổ số tỉnh miền Trung và miền Bắc cụ thể như sau:

+ Trường hợp người chơi số đề mua số đầu, đuôi có hai chữ số thì bị cáo L ghi số mà người chơi mua ở giữa, số tiền người chơi số đề mua số đầu ở trên, số đuôi ở dưới. Nếu người chơi không mua số đầu hoặc số đuôi thì ghi dấu gạch chéo “x” ở phần tương ứng. Căn cứ vào kết quả xổ số giải tám và hai số cuối giải đặc biệt của các tỉnh miền Trung hoặc kết quả xổ số giải bảy và hai số cuối giải đặc biệt của tỉnh miền Bắc để xác định người chơi trúng hay không trúng; kết quả giải tám của miền Trung hoặc giải bảy của miền Bắc gọi là số đầu, kết quả hai số cuối của giải đặc biệt gọi là số đuôi. Khi người chơi số đề trúng thì được chung gấp 70 lần so với số tiền người chơi đã mua đối với miền Trung, được chung gấp 80 lần so với số tiền người chơi đã mua đối với miền Bắc, nếu không trúng thì người chơi sẽ mất số tiền đã mua. Người chơi mua số đề đầu, đuôi thì cứ 13.000đ ghi đầu, đuôi thì người chơi số đề được hưởng số tiền hoa hồng là 3.000đ nên số tiền thực tế người chơi đưa cho bị cáo là 10.000đ (*tương ứng với tỷ lệ 1,3:1*).

+ Trường hợp người chơi số đề bao lô đối với số có hai chữ số thì bị cáo ghi số mà người chơi số đề muốn mua rồi ghi dấu dọc “/” hoặc không ghi rồi sau đó ghi số tiền người chơi mua trong dấu ngoặc đơn; nếu người chơi số đề ghi bao lô nhiều số có cùng số tiền thì ghi số theo hàng dọc rồi ghi dấu gạch chéo “/”, sau đó ghi số tiền người chơi mua trong dấu ngoặc đơn. Căn cứ vào kết quả xổ số hai số cuối của tất cả các giải để xác định người đánh bao lô trúng số hay không trúng số.

Đối với xổ số các tỉnh miền Trung thì có 18 lô, người chơi số đề bao lô trúng một lô thì được chung gấp 70 lần số tiền mà người chơi đã mua, không trúng thì mất số tiền đã mua. Người chơi số đề bao lô các tỉnh miền Trung thì cứ 180.000đ bao lô thì người chơi được hưởng số tiền hoa hồng là 50.000đ nên số tiền thực tế người chơi số đề đưa cho bị can là 130.000đ (*tương ứng tỷ lệ 18:13*).

Đối với xổ số tỉnh miền Bắc thì có 27 lô, người chơi số đề bao lô trúng một lô thì được chung gấp 80 lần số tiền mà người chơi đã mua, không trúng thì mất số tiền đã mua. Người chơi số đề bao lô tỉnh miền Bắc thì cứ 270.000đ bao lô thì người chơi được hưởng số tiền hoa hồng là 50.000đ nên số tiền thực tế người chơi số đề đưa cho bị cáo là 220.000đ (*tương ứng tỷ lệ 27:22*).

+ Trường hợp người chơi số đề ghi số đá có hai chữ số thì bị cáo ghi số mà người chơi số đề muốn mua theo hàng ngang rồi ghi chữ “đá” ở phía dưới rồi ghi số tiền người chơi trong dấu ngoặc đơn hoặc ghi số mà người chơi mua theo hàng ngang kèm theo dấu mũi tên “→” ở giữa rồi ghi số tiền trong dấu ngoặc đơn. Căn cứ vào kết quả xổ số hai số cuối ở 18 lô của miền Trung hoặc 27 lô của miền Bắc để xác định người ghi số đá trúng số hay không trúng số (*cặp số đó đều đồng thời phải trúng*). Khi người chơi ghi số đá trúng thì được chung gấp 400 lần đối với miền Trung và 600 lần đối với miền Bắc mà người chơi số đề bao lô một số trong cặp số đá đó; nếu không trúng thì người chơi sẽ mất số tiền đã mua. Đối với người chơi số đề ghi số đá thì cách tính tiền hoa hồng, tiền thực tế phải đưa giống như hình thức bao lô (*tương ứng tỷ lệ 18: 13 hoặc 27: 22*).

Trong ngày 23/01/2018, bị cáo L ghi số đề cho người chơi số đề trong 03 tờ giấy ghi tịch đề mà Công an huyện Mộ Đức tạm giữ bắt quả tang, cụ thể như sau:

* Tờ giấy ghi tịch đề được đánh số (1) là tịch đề bị cáo L nhận ghi số đề cho một người đàn ông đã ghi sẵn đưa cho bị cáo, bị cáo có ghi thêm số đề vào tờ giấy này và xem đây là tịch đề đã ghi số đề các tỉnh miền Trung – thứ 3 của tỉnh Đắk Lắk cho người chơi trong ngày 23/01/2018. Bị cáo ghi số đề dưới hình thức đầu, đuôi và hình thức bao lô với tổng số tiền 333.000đ (*ba trăm ba mươi ba ngàn đồng*).

* Tờ giấy ghi tịch đề được đánh số (2): Bị cáo ghi số đề dưới hình thức đầu, đuôi; hình thức bao lô và hình thức ghi cặp số đá các tỉnh miền Trung – thứ 3 của tỉnh Đắk Lắk với tổng số tiền là 4.925.000đ (*bốn triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

* Tờ giấy ghi tịch đề được đánh số (3): Đây là tịch đề bị cáo L ghi số đề dưới hình thức bao lô và hình thức cặp số đá tỉnh miền Bắc với tổng số tiền là 1.080.000đ (*một triệu không trăm tám mươi ngàn đồng*).

Thời điểm bắt quả tang là khoảng 17 giờ 35 phút, đã có kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đắk Lắk. Dựa theo kết quả xổ số thì bị cáo L phải chung cho người chơi

trúng đề là 7.110.000đ (bảy triệu một trăm mười ngàn đồng). Như vậy, số tiền đánh bạc của bị cáo trong ngày 23/01/2018 được thể hiện trong 03 tích đề là 13.448.000đ (mười ba triệu bốn trăm bốn mươi tám ngàn đồng) gồm: 6.338.000đ tiền ghi đề và 7.110.000đ phải chung cho người chơi số đề thắng đề.

Khi bị bắt quả tang thì số tiền thu giữ tại hiện trường là 4.202.000đ (bốn triệu hai trăm lẻ hai ngàn đồng). Qua điều tra xác định, số tiền bị cáo thực nhận của người chơi số đề trong ngày 23/01/2018 là 3.495.000đ (ba triệu bốn trăm chín lăm ngàn đồng), còn lại 707.000đ (bảy trăm lẻ bảy ngàn đồng) – bị cáo khai là số tiền ghi số đề cho người chơi trong ngày 21/01 và ngày 22/01/2018 sau khi đã chung chi thắng thua xong.

Cáo trạng số: 07/CT-VKS, ngày 18/4/2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích L số tiền từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng:

+ 03 tờ giấy ghi các con số có chữ ký xác nhận của L là tích đề đã ghi cho khách ngày 23/01/2018 là tài liệu, chứng cứ của vụ án.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, model: A116, màu đen, số IMEI1: 301014130074658, IMEI2: 301014130074666, trong thân máy có gắn hai thẻ sim: Sim1 Vinaphone số seri 89840200021230272558, Sim2 Mobifone số seri 8401100965865782 và 01 thẻ nhớ MicroSD 8GB được bị cáo sử dụng để làm phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ 01 (một) cây bút bi có mực màu xanh được sử dụng để ghi đề là công cụ phạm tội nhưng giá trị sử dụng không còn nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Tiền mặt 4.202.000đ (bốn triệu hai trăm lẻ hai ngàn đồng), trong đó: 3.495.000đ (ba triệu bốn trăm chín lăm ngàn đồng) là tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 707.000đ (bảy trăm lẻ bảy ngàn đồng) là số tiền bị cáo khai nhận ghi số đề cho người chơi trong ngày 21/01 và ngày 22/01/2018 sau khi đã chung chi thắng thua xong. Tuy nhiên, không có tài liệu chứng cứ để chứng minh những lần phạm tội này của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức và Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Bích L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu ở trên; Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở, chứng cứ xác định: Vào lúc 17 giờ 35 phút ngày 23/01/2018, Nguyễn Thị Bích L có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi (bán) số đề cho nhiều người chơi với tổng số tiền là 13.448.000đ (*Mười ba triệu bốn trăm bốn mươi tám ngàn đồng*), bao gồm: 6.338.000đ (*sáu triệu ba trăm ba mươi tám ngàn đồng*) tiền ghi (bán) số đề và 7.110.000đ (*bảy triệu một trăm mười ngàn đồng*) phải trả cho người mua số đề trúng thì bị bắt quả tang. Bị cáo L là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc đánh bạc bằng hình thức ghi (bán) số đề là hành vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện việc ghi đề nhằm kiếm thêm thu nhập, tổng số tiền dùng đánh bạc trong ngày 23/01/2018 là 13.448.000đ. Như vậy, hành vi trên của Nguyễn Thị Bích L đã cấu thành tội đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra xác định, bị cáo L bán số đề tại nhà, những người trong gia đình bị cáo không biết. Vì vậy, không có đồng phạm với bị cáo trong vụ án này.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội đánh bạc vào ngày 23/01/2018 với số tiền 13.448.000đ có giá trị không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Vì vậy, cần áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Xét thấy trước khi phạm tội thì bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự và có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Hiện tại, bị cáo đang bị bệnh bệnh bướu giáp đa nhân nghi ung thư phải điều trị từ năm 2013 đến nay. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt cho xã hội.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với số tiền 4.202.000đ (*bốn triệu hai trăm lẻ hai ngàn đồng*), trong đó: 3.495.000đ (*ba triệu bốn trăm chín lăm ngàn đồng*) là tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc **nên cần phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; còn số tiền** 707.000đ (*bảy trăm lẻ bảy ngàn đồng*) – bị cáo khai nhận là số tiền bị cáo ghi số đề cho người chơi trong ngày 21/01 và ngày 22/01/2018 sau khi đã chung chi thắng thua xong. Tuy nhiên, không có tài liệu chứng cứ để chứng minh những lần phạm tội này của bị cáo nên trả lại cho bị cáo số tiền nêu trên, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

[5.2] Đối với các tài sản thu giữ khi bắt quả tang gồm: 01 (một) cây bút bi có mực màu xanh được sử dụng để ghi đề là công cụ phạm tội nhưng giá trị sử dụng không còn **nên cần tịch thu tiêu hủy;**

[5.3] 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, model: A116, màu đen, số IMEI1: 301014130074658, IMEI2: 301014130074666, trong thân máy có gắn hai

thẻ sim: Sim1 Vinaphone số seri 89840200021230272558, Sim2 Mobifone số seri 8401100965865782 và 01 thẻ nhớ MicroSD 8GB được bị cáo sử dụng để làm phương tiện phạm tội **nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;**

[5.4] Đối với 03 tờ giấy ghi các con số có chữ ký xác nhận của bị cáo L là tịch đề đã ghi cho khách ngày 23/01/2018 là tài liệu, chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Quá trình điều tra, bị cáo L khai nhận bị cáo ghi số đề cho người chơi số đề tại nhà mình đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì Nguyễn Đoàn Hoàng H (*khoảng 42 tuổi, con anh T, chị L – bà con trong họ của bị cáo ở thôn 6, Đức Chánh*) điện thoại vào số điện thoại 01217791120 hoặc số điện thoại 0914794702 của bị cáo để bị cáo chuyển tịch đề ghi miền Trung cho H và đến khoảng 18 giờ thì H tiếp tục gọi điện cho bị cáo để bị cáo chuyển tịch đề ghi miền Bắc cho H để hưởng tiền hoa hồng. Bị cáo L đọc các con số mà bị cáo L đã ghi số đề cho người chơi số đề trong ngày cho H ghi lại để đối chiếu chung chi thắng thua sau này. Nhưng quá trình điều tra, không xác định được rõ địa chỉ của H vì Hải đã chuyển vào thành phố Hồ Chí Minh để sinh sống nên không thể triệu tập H làm việc được. Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận trong ngày 21/01/2018 và ngày 22/01/2018, bị cáo có thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức số đề nhưng không có tài liệu chứng cứ để chứng minh những lần phạm tội này của L. Do đó, không truy cứu trách nhiệm hình sự của L đối với những lần đánh bạc này là đúng quy định.

[8] Bị cáo ghi (bán) số đề cho nhiều người chơi số đề nhưng chỉ quen mặt chứ không rõ họ tên gì, ở đâu. Bị cáo chỉ biết ông T khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1,6m, dáng người ốm, da ngăm đen làm nghề buôn bán heo ở ĐH, MĐ nhưng Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộ Đức đã tiến hành rà soát đối tượng có đặc điểm nhân thân nói trên tại địa bàn xã ĐH, kết quả không xác định được đối tượng T là công dân có hộ khẩu thường trú, tạm trú tại xã ĐH nên không thể triệu tập làm việc, xác minh, xử lý được, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[9] Đối với các số điện thoại 0914120017, 01237820960 mà bị cáo khai nhận là của ông Thích và Hải, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộ Đức đã có Công văn yêu cầu các nhà mạng cung cấp thông tin chủ thuê bao di động nói trên để có căn cứ xác minh, triệu tập làm việc nhưng nhà mạng không có Công văn trả lời nên sẽ tiếp tục có Công văn yêu cầu nhà mạng trả lời và xác minh, đề xuất xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Bích L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên tòa là phù hợp với những nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: **Nguyễn Thị Bích L** phạm tội: “**Đánh bạc**”.

1/ Căn cứ khoản 01 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Bích L 30.000.000đồng (ba chục triệu đồng).

2/ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Trả lại cho bị cáo số tiền 707.000đ (*bảy trăm lẻ bảy ngàn đồng*), nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.495.000đ (*ba triệu bốn trăm chín lăm ngàn đồng*) là tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, model: A116, màu đen, số IMEI1: 301014130074658, IMEI2: 301014130074666, trong thân máy có gắn hai thẻ sim: Sim1 Vinaphone số seri 89840200021230272558, Sim2 Mobifone số seri 8401100965865782 và 01 thẻ nhớ MicroSD 8GB được bị cáo sử dụng để làm phương tiện phạm tội .

- 01 (một) cây bút bi có mực màu xanh được sử dụng để ghi đề là công cụ phạm tội nhưng giá trị sử dụng không còn nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 03 tờ giấy ghi các con số có chữ ký xác nhận của bị cáo Ly là tịch đề đã ghi cho khách ngày 23/01/2018 là tài liệu, chứng cứ của vụ án.

Những vật chứng nêu trên xử lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/4/2018 giữa Công an huyện Mộ Đức và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộ Đức

3/ Bị cáo Nguyễn Thị Bích L phải nộp: 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi
- VKSND huyện Mộ Đức;
- THADS huyện Mộ Đức;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Duy Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Sơn

Nguyễn Kha

Bùi Duy Nam

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- THA DS huyện Mộ Đức;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Duy Nam

Về áp dụng pháp luật: hành vi đánh bạc dưới hình thức số đề của bị cáo là có dấu hiệu tổ chức đánh bạc với quy mô lớn vì có sử dụng phương tiện là điện thoại di động để hỗ trợ cho việc ghi đề và bị cáo đã tổ chức ghi đề đồng thời cho hai đài là miền Trung và miền Bắc (hai chiều bạc) trong cùng một ngày cho nhiều người chơi. Vì vậy, Tòa án đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức để điều tra bổ sung, làm rõ tình tiết “Quy mô lớn” trong hoạt động ghi đề của bị cáo như đã nói trên nhưng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức không chấp nhận điều tra bổ sung. Xét thấy tội “Tổ chức đánh bạc” là nặng hơn so với tội “Đánh bạc” và hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi đề của bị cáo được thực hiện trước 00 giờ 00 phút ngày 01/01/2018. Do đó, căn cứ vào quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 quy định về giới hạn của việc xét xử và nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Tòa án vẫn xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 mà kiểm sát đã truy tố.